BÀI KIỂM TRA THỬ SỐ 3

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số thập phân gồm "sáu đơn vị ,3 phần trăm " được viết là:

A. 6,0003

B. 6,003.

C. 6,03

D. 6,3

Câu 2. Chữ số 2 trong số thập phân 365,092 có giá trị là :

A. $\frac{2}{10000}$

B. $\frac{2}{1000}$

C. $\frac{2}{100}$

D. $\frac{2}{10}$

Câu 3. Phân số thập phân $\frac{307}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là

A.0,0307 B. 30,7

C. 0,307 D. 3,07

Câu 4. Số lớn nhất trong các số 15,268; 15,286 ; 15,682, 15,628 là:

A. 15,268 B. 15,286 C. 15,682 D. 15,628

Câu 5. 0,68=.....Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 6,8% B. 68% C. 680% D. 0,68%

Câu 6. Một lớp học có 14 bạn nữ và 21 bạn nam. Vậy số học sinh nữ chiếm số phần trăm so với số học sinh cả lớp là:

Cả lớp có số học sinh là :

…… = ……..học sinh

Số học sinh nữ chiếm số phần trăm so với số học sinh cả lớp là:

…….. = …… = ……%

A. 40% B. 50% C. 60% D. 70%

Câu 7. Một hình chữ nhật có chiều dài $\frac{3}{2}$ và chiều rộng $\frac{1}{2}$ m. Chu vi hình chữ nhật đó là:

A. $\frac{3}{4}$ m B. $\frac{6}{4}$ m C. 4m D. $\frac{2}{4}$ m

Câu 8. Cho 11,32 : 0,01 =…… Số cần điền vào chỗ chấm là:

A.0,1132 B. 11,32 C. 113,2 D. 1132

LIVEWORKSHEETS

Câu 9. Đặt tính rồi tính:

a) 18, 34 + 22, 568 =

b) 18, 32 - 11, 04 =

c) 25,7 x 2,06 =

d) 52,92 : 9 =

Câu 10. Lớp 5A có 32 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 75% số học sinh cả lớp. Còn lại là học sinh nam. Tính số học sinh lớp 5 A

……% : ……học sinh

75%: ? học sinh nữ

? học sinh nam

CÁCH 1:

Số học sinh nữ là:

……= …….(học sinh)

Số học sinh nam là:

……= ……(học sinh)

CÁCH 2:

Coi toàn bộ số học sinh là 100%

Phần trăm số học sinh nam là:

……= …….. %

Số học sinh có là :

…… = …… (học sinh)

Câu 11. Tìm 5 giá trị x sao cho: 0,0925 < x < $\frac{1}{10}$ = 0,1

LIVEWORKSHEETS